

## ÔN TẬP HỌC KÌ II - MÔN SINH HỌC 8

**Câu 1:** Điều gì sẽ xảy ra khi cơ thể không đủ chất dinh dưỡng?

- A. Suy dinh dưỡng    B. Đau dạ dày    C. Giảm thị lực    D. Tiêu hóa kém

**Câu 2:** Giá trị dinh dưỡng của thức ăn biểu hiện ở?

- A. Chỉ phụ thuộc vào thành phần các chất chứa trong thức ăn  
 B. Chỉ phụ thuộc vào năng lượng chứa trong thức ăn  
 C. Phụ thuộc vào thành phần và năng lượng các chất chứa trong thức ăn  
 D. Khả năng hấp thu chất dinh dưỡng của cơ thể

**Câu 3:** Người béo phì nên ăn loại thực phẩm nào dưới đây?

- A. Đồ ăn nhanh    C. Ăn ít thức ăn nhưng nên ăn đầy đủ tinh bột  
 B. Nước uống có ga    D. Hạn chế tinh bột, đồ chiên rán, ăn nhiều rau xanh

**Câu 4:** Quá trình bài tiết không thải chất nào dưới đây?

- A. Chất cặn bã    B. Chất độc    C. Chất dinh dưỡng    D. Nước tiểu

**Câu 5:** Vai trò chính của quá trình bài tiết?

- A. Làm cho môi trường trong cơ thể ổn định  
 B. Thanh lọc cơ thể, loại bỏ chất dinh dưỡng dư thừa  
 C. Đảm bảo các chất dinh dưỡng trong cơ thể luôn được đổi mới  
 D. Giúp giảm cân.

**Câu 6:** Nối sản phẩm thải với cơ quan bài tiết sao cho phù hợp.

Sản phẩm thải chủ yếu		Cơ quan bài tiết chủ yếu
CO <sub>2</sub>		Phổi
Nước tiểu		Thận
Mồ hôi		Da

**Câu 7:** Quá trình trao đổi chất của tế bào tạo ra sản phẩm nào dưới đây?

- A. Chỉ tạo ra các chất cần thiết cho tế bào  
 B. Chỉ tạo ra các chất cặn bã và dư thừa  
 C. Tạo ra các chất cần thiết cho tế bào và các chất cặn bã dư thừa để loại ra khỏi cơ thể  
 D. Tạo ra CO<sub>2</sub> cung cấp cho các hoạt động của cơ thể và tế bào, loại bỏ các chất thải không hòa tan trong máu

**Câu 8:** Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu bao gồm

- A. Thận và ống đái  
 B. Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái  
 C. Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.  
 D. Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái, phổi, da

**Câu 9:** Đơn vị chức năng của thận bao gồm

- A. Cầu thận, nang cầu thận, bể thận    B. Cầu thận, ống góp, bể thận  
 C. Cầu thận, ống góp, nang cầu thận, bể thận    D. Cầu thận, nang cầu thận, ống thận

**Câu 10:** Quá trình tạo thành nước tiểu bao gồm mấy quá trình?

- A. 1    B. 2    C. 3    D. 4

**Câu 11:** Nước tiểu đầu được tạo ra ở quá trình nào?

- A. Quá trình lọc máu ở cầu thận
- B. Quá trình hấp thụ lại các chất cần thiết ở ống thận
- C. Quá trình bài tiết tiếp chất thừa, chất thải ở ống thận
- D. Phối hợp tất cả các quá trình trên

**Câu 12:** Nước tiểu chính thức được tạo ra ở quá trình nào?

- A. Quá trình lọc máu ở cầu thận
- B. Quá trình hấp thụ lại các chất cần thiết ở ống thận
- C. Quá trình bài tiết tiếp chất thừa, chất thải ở ống thận
- D. Phối hợp tất cả các quá trình trên

**Câu 13:** Điều nào dưới đây là đúng khi nói về nước tiểu đầu?

- A. Nồng độ các chất hòa tan đậm đặc
- B. Gần như không chứa chất dinh dưỡng
- C. Chứa ít các chất cặn bã và các chất độc
- D. Có chứa các tế bào máu và protein

**Câu 14:** Điều nào dưới đây là đúng khi nói về nước tiểu chính thức?

- A. Nồng độ các chất hoà tan loãng hơn
- B. Chứa ít các chất cặn bã và các chất độc hơn
- C. Còn chứa nhiều chất dinh dưỡng
- D. quá trình lọc máu ở cầu thận => quá trình hấp thụ lại => quá trình bài tiết tiếp => tạo thành nước tiểu chính thức

**Câu 15:** Nước tiểu chính thức sau khi được tạo thành được chuyển đến đâu đầu tiên?

- A. Bể thận
- B. Ống thận
- C. Ống dẫn nước tiểu
- D. Thải ra ngoài môi trường

**Câu 16:** Thứ tự đúng của quá trình thải nước tiểu là?

A. Nước tiểu chính thức -> Bể thận -> Tích trữ ở bóng đái -> Ống dẫn nước tiểu -> Thải ra ngoài nhờ hoạt động cơ bụng, cơ vòng bóng đái, cơ bóng đái.

B. Nước tiểu chính thức -> Ống dẫn nước tiểu -> Bể thận -> Tích trữ ở bóng đái -> Thải ra ngoài nhờ hoạt động cơ bụng, cơ vòng bóng đái, cơ bóng đái.

C. Nước tiểu chính thức -> Tích trữ ở bóng đái -> Ống dẫn nước tiểu -> Bể thận -> Thải ra ngoài nhờ hoạt động cơ bụng, cơ vòng bóng đái, cơ bóng đái.

D. Nước tiểu chính thức -> Bể thận -> Ống dẫn nước tiểu -> Tích trữ ở bóng đái -> Thải ra ngoài nhờ hoạt động cơ bụng, cơ vòng bóng đái, cơ bóng đái.

**Câu 17:** Cơ thể người trưởng thành bình thường, một ngày thường tạo ra bao nhiêu nước tiểu?

- A. 1-2l
- B. 3-4l
- C. 180-200l
- D. 1,5-3l

**Câu 18:** Những giai đoạn nào xảy ra trong quá trình tạo ra nước tiểu chính thức?

A. Tạo nước tiểu đầu, vận chuyển nước tiểu đầu vào bóng đái, hấp thụ lại.

B. Tạo nước tiểu đầu, hấp thụ lại ở nang cầu thận, vận chuyển đến bóng đái.

C. Tạo nước tiểu đầu, hấp thụ lại ở ống thận, bài tiết tiếp.

D. Tạo nước tiểu đầu, hấp thụ lại, vận chuyển ngược về cầu thận.

**Câu 19:** Thói quen nào có lợi cho sức khỏe của thận?

A. Ăn nhiều đồ mặn.

B. Ăn thật nhiều nước.

C. Nhịn tiểu lâu.

D. Tập thể dục thường xuyên.

**Câu 20:** Tác nhân nào gián tiếp gây hại thận?

A. Thức ăn mặn

B. Ăn các thức ăn nhiều cholesterol (1 thành phần tạo sỏi)

- C. Nhịn tiểu lâu**                      **D. Sự xâm nhập của các vi khuẩn gây viêm các cơ quan khác**
- Câu 21:** Nguyên nhân nào không dẫn tới hiện tượng tiểu đêm nhiều lần?  
**A. Vận động mạnh**      **B. Viêm bàng quang**      **C. Sỏi thận**      **D. Suy thận**
- Câu 22:** Tác nhân nào không gây cản trở cho hoạt động bài tiết nước tiểu?  
**A. Sỏi thận**      **B. Bia**      **C. Vi khuẩn gây viêm**      **D. Huyết áp**
- Câu 23:** Nước tiểu chính thức thường có màu gì là dấu hiệu của cơ thể khỏe mạnh?  
**A. Màu vàng nhạt**      **B. Màu đỏ nâu**      **C. Màu trắng ngà**      **D. Màu trắng trong**
- Câu 24:** Vì sao khi điều trị bệnh bằng thuốc kháng sinh, nước tiểu thường có mùi kháng sinh?  
**A. Dấu hiệu báo vi khuẩn xâm nhập vào đường bài tiết**  
**B. Lượng thuốc kháng sinh đưa vào người bị thừa**  
**C. Thuốc kháng sinh đến các đơn vị thận để tiêu diệt vi khuẩn trong máu**  
**D. Kháng sinh được đưa ra ngoài cơ thể nhờ đường bài tiết**
- Câu 25:** Vì sao nhịn tiểu lâu lại không có cảm giác buồn tiểu nữa?  
**A. Cơ thể bài tiết nước bằng đường khác**  
**B. Nước tiểu chính thức được vận chuyển lại để hấp thụ lại**  
**C. Não bộ không đưa ra tín hiệu “cần đi tiểu” nữa**  
**D. Tất cả đáp án trên đều sai**
- Câu 26:** Vì sao cơ thể có thể sống chỉ với một quả thận?  
**A. Một quả thận vẫn có thể thực hiện bài tiết để duy trì sự sống cho cơ thể.**  
**B. Thận cắt đi có thể tái tạo lại.**  
**C. Bình thường cơ thể chỉ có 1 quả thận hoạt động.**  
**D. Cơ thể có các cơ quan bài tiết khác, thận không phải cơ quan bài tiết chính.**
- Câu 27:** Vì sao có hiện tượng đi tiểu ra máu?  
**A. Thận lọc không kĩ, máu ở nước tiểu đầu không được hấp thụ lại**  
**B. Màng lọc ở cầu thận và nang thận bị rò**  
**C. Ống thận bị chết và rụng ra**  
**D. Một cơ chế thay máu theo đường bài tiết**
- Câu 28:** Lớp nào nằm ngoài cùng, tiếp xúc với môi trường trong cấu trúc của da?  
**A. Lớp biểu bì**      **B. Lớp bì**      **C. Lớp mỡ dưới da**      **D. Lớp mạch máu**
- Câu 29:** Đặc điểm nào không có ở tầng sừng của da?  
**A. Dễ bong**      **B. Tế bào chết**      **C. Chứa hạt sắc tố**      **D. Tế bào xếp sát nhau**
- Câu 30:** Lỗ chân lông co vào được là nhờ hoạt động của bộ phận nào?  
**A. Dây thần kinh**      **B. Tuyến nhờn**      **C. Cơ co lỗ chân lông**      **D. Mạch máu**
- Câu 31:** Bộ phận nào không xuất hiện ở cấu trúc của da?  
**A. Thụ cảm**      **B. Lớp mỡ**      **C. Dây thần kinh**      **D. Thụ quan ánh sáng**
- Câu 32:** Vai trò của lớp mỡ dưới da là gì?  
**A. Lớp cách nhiệt**      **B. Một sản phẩm của các tế bào da**  
**C. Nơi chứa chất thải từ các tế bào da tầng trên**      **D. Nuôi dưỡng các dây thần kinh**
- Câu 33:** Lông và móng có bản chất là gì?  
**A. Một loại tế bào trong cấu trúc da**      **B. Các thụ quan**  
**C. Sản phẩm của các túi cấu tạo từ tầng tế bào sống**      **D. Một mảng mô tăng sinh**

**Câu 34:** Chức năng nào không được thực hiện bởi da người?

- A. Hô hấp      B. Điều hòa thân nhiệt      C. Bảo vệ      D. Tạo vẻ đẹp cho cơ thể

**Câu 35:** Nguyên nhân nào không liên quan đến hiện tượng có nhiều màu da khác nhau?

- A. Do ảnh hưởng của nhiệt độ      B. Do lớp sắc tố dưới da  
C. Do di truyền      D. Do độ dày của lớp mỡ dưới da

**Câu 35:** Hạt sắc tố da có trong cấu trúc nào của da?

- A. Lông      B. Lớp mỡ      C. Tầng tế bào sống      D. Thụ quan

**Câu 36:** Vì sao da có thể điều hòa thân nhiệt? Chọn câu trả lời sai

- A. Do da có thụ quan nhiệt độ      B. Do da có cơ đóng mở lỗ chân lông  
C. Mạch máu dưới da có thể co hoặc giãn      D. Da có lớp sừng bên ngoài.

**Câu 37:** Vì sao xuất hiện sẹo trên da?

- A. Nhiễm trùng  
B. Nọc độc của động vật gây ra  
C. Tế bào da tăng sinh quá mức để lấp đầy phần da bị tổn thương  
D. Tác dụng phụ của phản ứng trao đổi chất trong cơ thể

**Câu 38:** Các thụ quan nằm dưới da có chức năng cảm nhận kích thích từ ngoài môi trường. Trong đó có thụ quan cảm nhận tiếp xúc. Giải thích vì sao đầu ngón tay có cảm nhận tốt hơn khuỷu tay?

- A. Do lớp mỡ ở khuỷu tay dày hơn  
B. Do đầu ngón tay có nhiều thụ quan tiếp xúc hơn  
C. Do khuỷu tay không có chức năng cảm nhận tiếp xúc  
D. Do khuỷu tay không có thụ quan tiếp xúc

**Câu 39:** Vì sao không nên nặn mụn trứng cá?

- A. Trứng cá cũng có chức năng giữ nhiệt cho da  
B. Trứng cá là một bộ phận cần thiết duy trì sự sống của tế bào da  
C. Tạo ra những vết thương hở ở da  
D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

**Câu 40:** Vì sao không nên tắm nước lạnh?

- A. Khiến lỗ chân lông đóng lại      B. Ảnh hưởng hệ tuần hoàn bên trong  
C. Tế bào da nhanh bị lão hóa      D. Mất cân bằng nhiệt bên trong cơ thể

**Câu 41:** Thói quen nào sau đây không tốt cho da?

- A. Tắm nắng lúc 6-7h      B. Vận động để ra mồ hôi tích cực  
C. Vệ sinh thân thể mỗi ngày      D. Uống ít nước

**Câu 42:** Vì sao mùa đông da thường trắng hơn mùa hè?

- A. Sắc tố da tạo ra ít      B. Da không bị cháy vì nắng  
C. Lớp mỡ dưới da dày lên      D. Mạch máu co lại

**Câu 43:** Cần làm gì khi bị bỏng da tay?

- A. Rửa ngay dưới vòi nước mát và sạch, bôi thuốc mỡ      B. Đút tay vào lỗ tai  
C. Rửa tay bằng nước lạnh đã để trong tủ lạnh ngăn mát      D. Thở bằng miệng

**Câu 44:** Vì sao dễ bị viêm ở những nơi vết thương lớn?

- A. Tế bào da tăng sinh mạnh      B. Vi khuẩn dễ xâm nhập  
C. Chất lỏng trong cơ thể bị rò ra ngoài      D. Bạch cầu chuyển đến vết thương nhiều

**Câu 45:** Nếu da bị nám cần làm gì?

- A. Tắm nhiều hơn 1 lần mỗi ngày
- B. Phơi vùng da bị nám dưới ánh nắng gắt để diệt nám
- C. Che kín vùng da bị nám tiếp xúc thêm với môi trường
- D. Đi khám và bôi thuốc theo hướng dẫn của bác sĩ

**Câu 46:** Vì sao lâu không tắm sẽ cảm thấy ngứa ngáy?

- A. Lóp tế bào chết tăng lên
- B. Vi khuẩn trên da rất nhiều
- C. Sản phẩm của tuyến nhờn tạo ra nhiều
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

**Câu 47:** Chức năng của hệ thần kinh là gì?

- A. Điều khiển, điều hòa, phối hợp hoạt động các cơ quan trong cơ thể
- B. Giám sát các hoạt động, thông báo cho não bộ hoạt động của các cơ quan trong cơ thể
- C. Điều hòa nhiệt độ, tuần hoàn, tiêu hóa
- D. Sản xuất tế bào thần kinh.

**Câu 48:** Đơn vị cấu tạo của hệ thần kinh là gì?

- A. Dây thần kinh
- B. Mạch máu
- C. Noron
- D. Mô thần kinh

**Câu 49:** Não thuộc bộ phận nào của hệ thần kinh?

- A. Bộ phận ngoại biên
- B. Bộ phận trung ương
- C. Một bộ phận độc lập
- D. Một bộ phận của tủy sống

**Câu 50:** Bộ phận nào không xuất hiện trong cấu tạo của một noron thần kinh điển hình?

- A. Eo Răngviê
- B. Sắc tố
- C. Cúc xináp
- D. Bao miêlin

**Câu 51:** Tủy sống nằm trong vị trí nào của cơ thể?

- A. Ống xương sống
- B. Ống các loại xương dài
- C. Hộp sọ
- D. Cột sống

**Câu 52:** Bộ phận nào không thuộc hệ thần kinh ngoại biên?

- A. Bó sợi vận động
- B. Bó sợi cảm giác
- C. Tủy sống
- D. Hạch thần kinh

**Câu 53:** Dựa vào chức năng, hệ thần kinh được chia thành mấy loại?

- A. 4
- B. 3
- C. 2
- D. 1

**Câu 54:** Hệ thần kinh sinh dưỡng điều hòa hoạt động của cơ quan nào?

- A. Cơ quan sinh sản
- B. Các chi
- C. Cơ miệng
- D. Đại não

**Câu 55:** Tận cùng của một sợi trục noron là gì?

- A. Eo Răngviê
- B. Sợi nhánh
- C. Cúc xináp
- D. Bao myelin